

## Trung bình

## CADOR S3 MID

CADORS3MID

**Giày bảo hộ thể thao S3 ESD** nửa chiề **cao**

Cador S3 mang đến bạn một giải pháp trong bảo vệ đôi giày an toàn ở vựa. Giày có khả năng chống nước, mũi giày bằng thép và đế chấu để SR bảo vệ toàn ngày.

|               |                            |                                                                     |
|---------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|               | Những vật liệu cao cấp hơn | ống nhúng t                                                         |
| lót bên trong |                            | lưới                                                                |
| trong         | Đ                          | ốp SJ để x                                                          |
| iữa           | để g                       | Thép                                                                |
| ngoài         | Đ                          | PU / PU                                                             |
| u             | Đứng dầ                    | Thép                                                                |
| i             | Loại                       | S3 / SR, SC, ESD, FO                                                |
|               | Phạm vi kích thước         | EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0<br>JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330 |
| ng lượng      | thép                       | 0.635 kg                                                            |
| ấn            | hầu chu                    | EN ISO 20345:2022+A1:2024<br>ASTM F2413:2024                        |



BI K



## Công nghệ Airblaze

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và



**thép**

iữa bằng thép chống gỉ  
i hoặc thép phủ và ngăn các xâm nhập từ để ngoài.



**Mũi giày an toàn bằng thép**

Giá để hàng khác nhau hoặc r



X

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử nhạy cảm ngay cả do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

**SRC**

Đó là một trong những tính năng hoàn toàn và  
giấy bảo hành SRB của cả bà  
SR và SRB, chúng được kiểm  
tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



## S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường ẩm ướt. Những đôi giày này cũng bảo vệ bạn khỏi nguy cơ hạ nhiệt và nghiền nát bàn chân.

**Biên tập, lĩnh vực ô tô, Thư cục phẩm & Ngành công nghiệp ghiệp, hệ**

ường: **Môi** t  
rư ờn **môi** khô, Bề mặt cư c mìn ờn **môi** ấ mư ớt

áo dài t  
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v  
ệ sinh giày th  
ờn g  
xuyên và bảo v  
ệ chúng bằ  
phẩm da h  
điêng g  
gười l

| Sự miêu tả                            |                                                                 | Đơn vị đo lường | Đầu tiên    | K | EN ISO 20345 |    |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------|-------------|---|--------------|----|
| Đầu tiên                              |                                                                 |                 |             |   |              |    |
| Nhũn vật liệu nubbytộp<br>cao cấp hơn | Top: khả năng thấm nước                                         | mm/cm/g         | 2.2         | ? | 0.8          |    |
|                                       | Top: liên kết                                                   | mm/cm2          | 28          | ? | 15           |    |
|                                       | 3D l ở                                                          |                 |             |   |              |    |
|                                       | Lớp lót: thấm nước                                              | mm/cm/g         | 61.1        | ? | 2            |    |
| ót bên trong                          | lót: liên kết                                                   | mm/cm2          | 490         | ? | 20           |    |
|                                       |                                                                 |                 |             |   |              |    |
| rong                                  | Đầu tiên SJ đến                                                 |                 |             |   |              |    |
|                                       | ệ m chân chố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)                     | chu kỳ          | 25600/12800 |   | 25600/12800  |    |
| goài                                  | Đầu tiên PU / PU                                                |                 |             |   |              |    |
|                                       | Chống mài mòn ngoài                                             | mm              | 59          | ? | 150          |    |
|                                       | Chức năng: Ceramic + NaLS - Trượt gót                           | ma sát          | 0.36        | ? | 0.31         |    |
|                                       | Chức năng: Ceramic + NaLS - Trượt gót                           | ma sát          | 0.42        | ? | 0.36         |    |
|                                       | Chức năng: Glycerin - Trượt gót                                 | ma sát          | 0.21        | ? | 0.19         |    |
|                                       | Chức năng: SR Glycerin - Trượt gót                              | ma sát          | 0.25        | ? | 0.22         |    |
|                                       | Giá trị tính điện                                               | megaohm         | N/A         |   | 0.1 - 1000   |    |
|                                       | ESD Giá trị                                                     | megaohm         | 79          |   | 0.1 - 100    |    |
|                                       | Hấp thụ năng lượng                                              | J               | 24          |   | ?            | 20 |
|                                       |                                                                 |                 |             |   |              |    |
| Đầu tiên gđầThép                      | Mũi giày an toàn chố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J) | mm              | N/A         |   | N/A          |    |
|                                       | Nắp mũi chố n g nền (khe hở sau khi nén 10kN)                   | mm              | N/A         |   | N/A          |    |
|                                       | Mũi giày an toàn chố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J) | mm              | 17.0        |   | ?            | 14 |
|                                       | Mũi giày an toàn chố n g nền (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)    | mm              | 20.0        |   | ?            | 14 |
|                                       |                                                                 |                 |             |   |              |    |

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể yêu cầu nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không sao chép được gì đó đang nào mà không gặp bằng chứng tôi